

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 431 /KTA - TCKT
V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2022 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý 3 năm 2022 tăng 19,14% so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 3 năm 2021	Quý 3 năm 2022	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	8.652.533,67	10.235.436,99	1.582.903,32	18,29%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.087.331.070.032	2.844.738.258.953	757.407.188.921	36,29%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	1.885.294.131.420	2.613.175.780.115	727.881.648.695	38,61%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	202.036.938.612	231.562.478.838	29.525.540.226	14,61%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	9,68%	8,14%	-1,54%	-15,91%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	97.947.362.370	108.251.593.820	10.304.231.450	10,52%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	106.070.799.636	126.772.905.618	20.702.105.982	19,52%
8	Thuế TNDN	Đồng	21.354.759.425	25.839.136.165	4.484.376.740	21,00%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	84.716.040.211	100.933.769.453	16.217.729.242	19,14%



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (chỉ tiêu 1) tăng 1.582.903,32 MMBTU (tương đương 18,29%) dẫn đến Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 757.407.188.921 đồng (tương đương 36,29%) so với cùng kỳ năm 2021.

Lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) tăng 29.525.540.226 đồng (tương đương 14,61%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) tăng 20.702.105.982 đồng (tương đương 19,52%) so với cùng kỳ năm 2021. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) tăng 16.217.729.242 đồng (tương đương 19,14%) so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Người CBTT (để t/h);
- Lưu VT, TCKT. NHT(03).

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam

